

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 442/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-9-2024.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Bà Vương Thị Khánh Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Duy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1084/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 471/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mai T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 389, tổ A, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Thành L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: L, Tiểu đoàn B, Sư đoàn C, khu phố A, phường L, thành phố B.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2024, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Mai T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Thành L tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05/2021 ngày 11/01/2021.

Sau khi kết hôn, chị và anh Phan Thành L đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp và không còn yêu thương nhau. Mặc dù chị và anh L đã cố gắng khắc phục để tiếp tục cuộc sống vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gay gắt hơn nữa. Sau đó chị đã chuyển về nhà cha mẹ sinh sống được 02 năm, còn anh L thì vẫn ở đơn vị. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Thành L.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Phan Triệu V, sinh ngày 09/7/2022. Khi ly hôn, chị Võ Thị Mai T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2024, bị đơn chị Phan Thành L trình bày:

Anh thống nhất về thời gian đăng ký kết hôn, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Võ Thị Mai T trình bày là đúng. Quá trình chung sống theo anh thì do đặc thù công việc nên anh L phải xa gia đình nhưng anh L vẫn còn yêu thương vợ con, quan tâm chăm sóc cho nhau. Trong quá trình chung sống, đôi lúc vợ chồng anh cũng có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Hiện nay, chị T đang sống tại nhà ở xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Còn anh L thì đang làm việc và sinh sống tại đơn vị. Nay chị Võ Thị Mai T làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Triệu V, sinh ngày 09/7/2022. Khi ly hôn, chị Võ Thị Mai T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu V và ghi nhận sự tự nguyện của anh L về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng. Trường hợp chị T lập gia đình mới thì anh L đề nghị giao con chung cho anh L nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Do anh L không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Chị Võ Thị Mai T thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Phan Thành L tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên anh L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Về yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Mai T thì căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Phan Thành L và chị Võ Thị Mai T sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Mai T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Võ Thị Mai T, anh Phan Thành L có 01 con chung tên Phan Triệu V, sinh ngày 09/7/2022. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và tạm thời không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về phần anh L cũng đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh cấp nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Do đó đề nghị ghi nhận sự tự nguyện này của anh L.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Mai T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Mai T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Phan Thành L; đồng thời Công an phường L, thành phố B xác định anh Phan Thành L hiện đang cư trú tại Lữ đoàn I, Tiểu đoàn 2, Sư đoàn C, khu phố A, phường L, thành phố B. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Anh Lê Duy T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Đồng thời, chị Võ Thị Mai T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mai T và anh Lê Duy T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05/2021 ngày 11 tháng 01 năm 2021 nên công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Võ Thị Mai T thì sau khi kết hôn, chị và anh Phan Thành L đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp và không còn yêu thương nhau. Mặc dù chị và anh L đã cố gắng khắc phục để tiếp tục cuộc sống vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gay gắt hơn nữa. Sau đó chị đã chuyển về nhà cha mẹ sinh sống được 02 năm, còn anh L thì vẫn ở đơn vị. Xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Thành L.

Về phần anh Phan Thành L cũng xác định trong quá trình chung sống, đôi lúc vợ chồng anh cũng có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Hiện nay, chị T đang sống tại nhà ở xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai, còn anh L thì đang làm việc và sinh sống tại đơn vị. Nay chị Võ Thị Mai T làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý.

Tại Biên bản xác minh ngày 05/8/2024, thì ông Lê Văn T2 là trưởng khu phố A, phường L xác định vợ chồng anh Phan Thành L, chị Võ Thị Mai T trong quá trình chung sống có mâu thuẫn gì không thì địa phương không rõ do vợ chồng anh L, chị T không trình báo hay nhờ chính quyền địa phương giải quyết mâu thuẫn.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Mai T nhận thấy chị Võ Thị Mai T và anh Phan Thành L hiện nay không còn sống chung, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc người kia muốn sống ra sao thì sống.

Do đó, đối chiếu với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a mục 8 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị Võ Thị Mai T, anh Phan Thành L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mai T, giải quyết cho chị Võ Thị Mai T được ly hôn với anh Phan Thành L là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh Phan Thành L, chị Võ Thị Mai T có 01 con chung tên Phan Triệu V, sinh ngày 09/7/2022. Khi ly hôn, chị Võ Thị Mai T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung thì anh Phan Thành L cũng thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh L.

Sau khi ly hôn, anh Phan Thành L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Mai T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Phan Thành L phải chịu án phí cấp dưỡng.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và các Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 5, 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27; tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mai T được ly hôn với anh Phan Thành L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phan Triệu V, sinh ngày 09/7/2022 cho chị Võ Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Thành L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Phan Thành L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003486 ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chị Võ Thị Mai T đã nộp xong.

Anh Phan Thành L phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Mai T, anh Phan Thành L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Đường sự (02);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (01);
- UBND xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức